TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2024/HS-PT.
Ngày: 06/9/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Lâm Tấn Vinh;

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Ngà - Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 06/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (điểm cầu trung tâm) và tại Trại tạm giam - Công an tỉnh S (điểm cầu thành phần) xét xử phúc thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 91/2024/TLPT-HS ngày 30/7/2024 đối với bị cáo Võ Quang B do có kháng cáo của bị cáo Võ Quang B và kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Kim Á đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:* Võ Quang B; Sinh ngày: 17/8/1996; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Số A, đường Đ, Khóm B, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: C, Lô B, Khu dân cư L, đường A, Khóm A, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Quang K và bà Phí Thị Hồng H; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/02/2024 cho đến nay. (có mặt tại điểm cầu thành phần)

- *Bị hại có kháng cáo:* Nguyễn Thị Kim Á; Sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Số B, đường T, Khóm E, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt tại điểm cầu trung tâm)

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Quang B:* Bà Trương Thị Mỹ L - luật sư của Văn phòng luật sư Dương Phấn K1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh S; Địa chỉ văn phòng: Số G, đường V, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt tại điểm cầu trung tâm)

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phan Minh H1, Phan Văn P1, Trương Thanh V, Phí Thị Hồng H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/3/2023, Võ Quang B mang máy vi tính đến nhà Phan Minh H1 để sửa chữa, Hoàng báo với B tiền thay ram máy vi tính là 370.000 đồng, thì B đồng ý và hẹn với H1 khi nào có lương thì sẽ trả số tiền này. Đến ngày 09/4/2023, B trả cho H1 số tiền sửa máy tính là 150.000 đồng và còn nợ lại số tiền 220.000 đồng. Do B không trả nợ nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/7/2023, H1 cùng với cha mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Kim Á và Phan Văn P1 và anh ruột là Trương Thanh V đến nhà B để đòi nợ. Khi đến nhà B ở C Lô B, đường B, khu dân cư L, Khóm A, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, do B không đồng ý trả nợ nên H1 đòi lấy lại ram thì giữa H1, Á và B xảy ra cự cãi, mâu thuẫn. Lúc này, B đi ra khu vực nhà bếp lấy một cây dao tự chế chém H1 nhưng không trúng mà trúng vào mặt của bà Á gây thương tích. Sau đó, P1, H1 và V đè B xuống giật được cây dao của B, khi giật cây dao trên tay B xuống thì P1 và B bị thương. Sau đó, bà Á được mọi người đưa đi cấp cứu, ông H1 đến Công an P2, thành phố S trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 398/KLTTCT-TTPYST ngày 26/9/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh S kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Kim Á như sau: Sẹo vùng má trái, kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09%; Gãy ngành lên xương hàm dưới bên trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09%; Trật khớp vai trái gây hạn chế chức năng vận động khớp vai. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%. Tổng tỷ thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 28% (áp dụng phương pháp cộng lùi theo quy định của Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y). Tổn thương vùng má trái có đặc điểm do vật sắc gây nên, tổn thương vùng vai trái có đặc điểm do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 341/KLTTCT-TTPYST ngày 14/8/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh S kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Văn P1 như sau: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Văn P1 tại thời điểm giám định là 04%. Tổn thương ngón I bàn tay phải có đặc điểm do vật sắc gây nên; tổn thương kẻ ngón I, II và ngón II bàn tay phải không rõ tính chất tổn thương nên không xác định được vật gây thương tích.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 342/KLTTCT-TTPYST ngày 14/8/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh S kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trương Thanh V như sau: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trương Thanh V tại thời điểm giám định là 01%. Thương tích có đặc điểm do vật sắc gây nên.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 351/KLTTCT-TTPYST ngày 14/8/2023 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh S kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ thể của Võ Quang B như sau: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Võ Quang B tại thời điểm giám định là 01%. Thương tích vùng đỉnh đầu không rõ tính chất của tổn thương nên không xác định được vật gây thương tích.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Võ Quang B phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Võ Quang B 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 20/02/2024.

- Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Võ Quang B bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị Kim Á số tiền 59.000.000 đồng; Buộc bị cáo Võ Quang B bồi thường cho ông Phan Văn P1 số tiền 3.000.000 đồng. Giành quyền cho bị hại bà Nguyễn Thị Kim Á khởi kiện trong vụ án dân sự đối với chi phí điều trị thương tích nếu có phát sinh trong thời gian tới.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 02/7/2024, bị cáo Võ Quang B kháng cáo xin giảm hình phạt.

* Ngày 09/7/2024, bị hại Nguyễn Thị Kim Á kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bị cáo B phải bồi thường cho bị hại Á tổng số tiền là 129.200.000 đồng và tăng hình phạt đối với bị cáo B.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Võ Quang B giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt; Bị hại Nguyễn Thị Kim Á giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc bị cáo B phải bồi thường cho bị hại Á tổng số tiền là 129.200.000 đồng và tăng hình phạt đối với bị cáo B.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Võ Quang B phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo B là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Xét Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo B mức án 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo nên không có căn cứ giảm hình phạt hoặc tăng hình phạt đối với bị cáo. Đối với kháng cáo của bị hại Á yêu cầu và bị cáo Bảo thống bồi thường số tiền 129.200.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo B, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Á về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo B, chấp nhận kháng cáo của bị hại Á về việc buộc bị cáo B bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 129.200.000 đồng, sửa phần quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Ánh của bản án sơ thẩm.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Võ Quang B: Sự việc xảy ra ngày 20/7/2023 là do giữa bị cáo B và H1 đã xảy ra mâu thuẫn mà đỉnh điểm của sự việc là do H1 đòi lấy lại ram máy vi tính, việc B lấy dao là để bảo vệ tài sản của mình (laptop) nên hành vi phạm tội của bị cáo B không có tính chất côn đồ. Bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi tại ngũ và sau khi phục viên thì bị cáo được tặng nhiều giấy khen vì phục vụ cho cộng đồng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tiếp tục tác động gia đình nộp thêm số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành tâm xin lỗi bị hại và thống nhất bồi thường thiệt hai theo yêu cầu của bị hại. Xét bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm hình phạt cho bị cáo B. Về bồi thường thiệt hại, bị cáo và bị hại Á đã thỏa thuận được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Quang B lập và có xác nhận của Nhà tạm giữ Công an thành phố S ngày 02/7/2024 và Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị

Kim Á lập và gửi đến Tòa án cấp sơ thẩm qua đường dịch vụ bưu chính vào ngày 09/7/2024 là hợp lệ, đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Võ Quang B và nội dung kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Kim Á về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo B và buộc bị cáo B bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 129.200.000 đồng theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Võ Quang B như sau: Vào ngày 20/7/2023, tại C Lô B, Khu dân cư L, đường A, Khóm A, Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ từ việc Phan Minh H1 cùng cha mẹ và anh đến đòi nợ B tiền sửa chữa máy vi tính mà bị cáo Võ Quang B đã dùng dao có lưỡi bằng kim loại sắc bén là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thị Kim Á với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 28%. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Võ Quang B phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo B và kháng cáo của bị hại Á, về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo B: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự; sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng để bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo từng là quân nhân, có nhiều thành tích khi tại ngũ và phục vụ cộng đồng được tặng giấy khen; bị cáo có ông ngoại là ông Phí Văn N được Nhà nước tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất và áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo B mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tiếp tục tác động gia đình nộp thêm số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thống nhất bồi thường thiệt hại cho bị hại theo kháng cáo của bị hại với tổng số tiền là 129.200.000 đồng, điều này thể hiện bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất quyết định giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo B cho rằng khi phạm tội bị cáo không có tính chất côn đồ là không có cơ sở vì chỉ vì mâu thuẫn nhỏ từ việc nợ tiền sửa chữa máy vi tính mà bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại.

[4] Về kháng cáo của bị hại Á về việc yêu cầu buộc bị cáo B bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 129.200.000 đồng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B và bị hại Á thống nhất thỏa thuận về việc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại Á tổng số tiền 129.200.000 đồng. Xét sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận.

[5] Từ những nhận định trên, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo B, chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo B, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Á về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo B, chấp nhận kháng cáo của bị hại Á về việc buộc bị cáo B bồi thường thiệt hại tổng số tiền 129.200.000 đồng, sửa phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo B và phần bồi thường thiệt hại cho bị hại Ánh của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm h, điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.610.000 đồng. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và bị hại Á không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án đối với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) mà bị cáo Võ Quang B đã nộp (do Phí Thị Hồng H nộp thay) theo Biên lai thu tiền số 0001206 ngày 15/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Quang B, về việc xin giảm hình phạt.

Chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Kim Á, về việc yêu cầu buộc bị cáo Võ Quang B bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 129.200.000 đồng. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị Kim Á, về việc yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Võ Quang B.

Sửa phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Võ Quang B và sửa phần quyết định về bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị Kim Á của Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 25/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Quang B.

Xử phạt bị cáo Võ Quang B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2024.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị Kim Á:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 590 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Buộc bị cáo Võ Quang B bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Nguyễn Thị Kim Á tổng số tiền là 129.200.000 đồng (một trăm hai mươi chín triệu, hai trăm ngàn đồng).

- Về nghĩa vụ thi hành án dân sự:

+ Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về án phí:

- Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm h, điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo Võ Quang B chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.610.000 đồng (sáu triệu, sáu trăm mười ngàn đồng).

- Bị cáo Võ Quang B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị hại Nguyễn Thị Kim Á không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

5. Giao Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án đối với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) mà bị cáo Võ Quang B đã nộp (do Phí Thị Hồng H nộp thay) theo Biên lai thu tiền số 0001206 ngày 15/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

6. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1-TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND TP. S (02);
- VKSND TP. S (01);
- CQĐT-Công an TP. S (01);
- CQTHAHS-Công an TP. S (01);
- Chi cục THADS TP. S (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại, người bảo chữa (02);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Vũ